

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2019/HS-PT

Ngày 08-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tông

Các Thẩm phán: Ông Lăm Văn Be

Ông Nguyễn Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hoàng Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 81/2019/TLPT-HS ngày 04 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Thanh V (K), do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn S và bị cáo Nguyễn Thanh V (K) đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 33/2019/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Nguyễn Văn S, sinh năm 1984 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: Ấp X, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Thợ hồ, trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H, (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1991; Con: Có 01 người; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21-12-2018 đến ngày 30-12-2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị bắt tạm giam ngày 25/3/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thanh V (K), sinh năm 1973, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp X, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn B, (đã chết) và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1938; Vợ: Phan Thị Thanh D, sinh năm 1980; Con: Có 02 người; Tiền án, tiền sự: Không có; Nhân thân: Năm 2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã chấp hành xong ngày 3/10/2010, đã được

xóa án tích và chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21-12-2018 đến ngày 30-12-2018 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có người tham gia tố tụng khác, không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 16 giờ ngày 20/12/2018, tại khu vực ấp X, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh, Công an huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang Nguyễn Thanh V và Nguyễn Văn S đang bán số đề đài Tây Ninh cho nhiều người. Thu giữ 01 máy tính, 04 cây viết, 02 quyển tập, 02 điện thoại di động, 01 túi xách bằng giấy, 01 xe mô tô biển số: 70F1-553.25, 01 xe mô tô biển số: 70F1-130.42, tiền Việt Nam 5.337.000 đồng để điều tra làm rõ xử lý theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra các bị can khai nhận hành vi phạm tội của mình cụ thể như sau:

Khoảng đầu năm 2018, Nguyễn Văn S bắt đầu hoạt động bán số đề cho nhiều người. Hàng ngày, S đến quán cà phê gần nhà bán số đề cho các đối tượng mua số đề thông qua hình thức nhắn tin qua điện thoại hoặc gặp trực tiếp. Sau đó, S tập hợp lại thành một phôi đề và chọn ra các số đề có mức cá cược lớn sẽ giao lại cho Nguyễn Thanh V để nhận hoa hồng, theo tỷ lệ 1.000.000 đồng số tiền ghi đề thì S được 60.000 đồng; còn các mức cá cược với số tiền nhỏ thì S để lại. Đối với V, khi nhận số đề từ S và số đề V bán cho các đối tượng mua số đề sẽ tiếp tục giao lại cho một người tên Vy ở Thành phố Hồ Chí Minh (không rõ tên, địa chỉ cụ thể) để nhận hoa hồng, theo tỷ lệ 1.000.000 đồng số tiền ghi đề thì V được 75.000 đồng.

Ngày 20/12/2018, S bán số đề đài Tây Ninh cho Tạ Thị Bức 362.000 đồng, Phạm Thị C 320.000 đồng, Nguyễn Văn C 200.000 đồng, Lê Hoàng M 400.000 đồng, Nguyễn Ngọc H 400.000 đồng, Dương Hùng S 500.000 đồng, Nguyễn Văn N 1.150.000 đồng, Lê Quang B 500.000 đồng, Vương Minh T 600.000 đồng, Tạ Thanh L 1.000.000 đồng, Phan Thị T 1.390.000 đồng, người tên Thái (không rõ địa chỉ) 2.740.000 đồng và nhiều người khác nhưng không xác định tên, địa chỉ với tổng số tiền 20.736.500 đồng. Sau đó, S nhắn tin cho V giao lại 3.000.000 đồng tiền ghi số đề. Riêng V còn bán số đề đài Tây Ninh cho Võ Đức T 3.000.000 đồng, Nguyễn Văn T với số tiền 2.080.000 đồng đến 16 giờ cùng ngày, chưa có kết quả xổ số thì S và V bị bắt quả tang.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Tiền Việt Nam 5.337.000 đồng; 01 máy tính Casio HL-815-BK; 02 cây viết mực xanh; 02 cây viết mực đỏ; 02 quyển tập; 01 túi xách bằng giấy; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wawe Alpha, biển số 70F1 - 553.25, số máy: HC08E0263213, số khung 08072Y263217, dung tích xilanh 97 cm³; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu S đỏ- đen – trắng, biển số 70F1 -130.42, số máy: 5P11462484, số khung: CN5P110CY462477, dung tích 132

cm³; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S4 GT màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6300 màu vàng đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu tạm giữ chờ xử lý.

Về kê biên tài sản: Các bị cáo không có tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh không kê biên.

Đối với Tạ Thị Bức, Phạm Thị Cúc, Nguyễn Văn Cường, Lê Hoàng Minh, Nguyễn Ngọc Hạnh, Dương Hùng Sơn, Nguyễn Văn Ngon, Lê Quang Bền, Vương Minh Trung, Tạ Thanh Long, Phan Thị Thảo, Nguyễn Văn Thanh, Võ Đức Tâm có hành vi đánh bạc nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã xử phạt hành chính xong.

Đối với người tên Vy không rõ địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2019/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Thanh V (K) phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh V (K) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21-12-2018 đến ngày 30-12-2018.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thanh V (K) số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25-3-2019. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21-12-2018 đến ngày 30-12-2018.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn S số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, lãi suất chậm thi hành án, án phí, quyền và nghĩa vụ thi hành án theo Luật Thi hành án dân sự, quyền kháng cáo.

Ngày 02-5-2019, bị cáo Nguyễn Văn S kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, với lý do: Mức án Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu tuyên cao.

Ngày 02-5-2019, bị cáo Nguyễn Thanh V (K) kháng cáo xin được hưởng hình phạt tiền, với lý do: Là nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân là lao động chính trong gia đình, sau khi phạm tội rất ân hận.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Thanh V (K), chuyển hình

phạt tù sang hình phạt cải tạo không giam giữ đối với hai bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

+ Bị cáo Nguyễn Văn S: Bị cáo đã biết ăn năn hối lỗi, xin được giảm án để có điều kiện lo cho gia đình, bị cáo hứa sẽ không tái phạm.

+ Bị cáo Nguyễn Thanh V (K): Xin được hình phạt tiền để có điều kiện lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Xét về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đều hợp pháp. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn S và Nguyễn Thanh V (K) xác định trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm.

[2] Ngày 20-12-2018, tại khu vực ấp X, xã P, huyện G, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Văn S bán số đề đài Tây Ninh cho nhiều người với tổng số tiền 20.736.500 đồng. Sau đó, S nhắn tin giao lại số đề cho Nguyễn Thanh V với số tiền 3.000.000 đồng. Cùng ngày 20-12-2018 Nguyễn Thanh V còn trực tiếp bán đề cho nhiều người với tổng số tiền 5.080.000 đồng, chưa có kết quả xổ số thì bị bắt quả tang.

Hành vi các bị cáo thực hiện nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Thanh V về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội, không oan.

Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng; hành vi đánh bạc mang tính chất được thua bằng tiền làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình của các con bạc và là nguyên nhân làm phát sinh ra các loại tội phạm khác nên cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi mỗi bị cáo đã thực hiện để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo: Nguyễn Văn S, Nguyễn Thanh V, thấy rằng:

Khi quyết định hình phạt, có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có cha là thương binh hạng 2/4.

Sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo S đã nộp 35.936.500 đồng gồm: Tiền phạt bổ sung 15.000.000 đồng, tiền tịch thu nộp ngân sách 20.736.500 đồng, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (theo biên lai thu số 0003839 ngày 22/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu). Bị cáo V nộp 10.000.000 đồng (theo biên lai thu số 0003813 ngày 14/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu).

Đây là tình tiết giảm nhẹ mới cấp sơ thẩm chưa áp dụng, thể hiện các bị cáo thật sự ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng nên cấp phúc thẩm chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Thanh V; chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, chuyển hình phạt tù sang hình phạt cải tạo không giam giữ đối với hai bị cáo cũng đủ giáo dục các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

Miễn khấu trừ thu nhập do hai bị cáo có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Thanh V.

Sửa bản án sơ thẩm số: 33/2019/HS-ST ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh về phần quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn S, Nguyễn Thanh V.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 36; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 02 (hai) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Bị cáo S đã bị tạm giữ, tạm giam 04 tháng 22 ngày tương ứng 01 năm 02 tháng 06 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo S còn phải chấp hành 01 năm 24 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Trong thời gian chấp hành án, bị cáo S còn phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo S.

Tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn S số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 36; điểm s khoản 1, khoản 2

Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh V (K) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Bị cáo V đã bị tạm giữ 09 ngày tương ứng 27 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo V còn phải chấp hành 01 năm 05 tháng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Trong thời gian chấp hành án, bị cáo V còn phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ.

Miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo V.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thanh V (K) số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

2. Về biện pháp tư pháp: Ghi nhận gia đình bị cáo S đã nộp 35.936.500 (Ba mươi lăm triệu, chín trăm ba mươi sáu ngàn, năm trăm) đồng (gồm tiền phạt bổ sung 15.000.000 đồng, tiền tịch thu nộp ngân sách 20.736.500 đồng, án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng) theo biên lai thu số 0003839 ngày 22/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Bị cáo V nộp tiền phạt bổ sung 10.000.000 (Mười triệu) đồng theo biên lai thu số 0003813 ngày 14/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.”

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 (TANDTC);
- VKSND. TTN;
- TAND. huyện Gò Dầu;
- Chi cục THADSH. Gò Dầu;
- Công an huyện Gò Dầu;
- Phòng PV 06 CATTN;
- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tông